

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày 04-01-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Từ Anh Tuấn;

Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 484/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 134/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16/12/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Hải H, sinh năm 1974; thường trú: Số 51/6A khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B; chỗ ở: B8-07 Chung cư Charm Plaza, ngã tư 550, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B, vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn H, sinh năm 1968; thường trú: Số 51/6A khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Phạm Thị Phương T, sinh năm 1997 và Phạm Trung T, sinh năm 1996; địa chỉ: B8-07 Chung cư Charm Plaza, ngã tư 550, phường D, thành phố D, tỉnh B, vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/10/2022 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Phan Thị Hải H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Hải H và anh Phạm Văn H tự nguyện yêu nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D (nay là phường D, thành phố D), tỉnh B theo Giấy chứng nhận kết hôn số 144/2009, quyền số 01 ngày 09/06/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống tại địa chỉ 51/6A, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H không quan tâm chăm sóc vợ con, thường xuyên chơi ma túy đá dẫn đến bị ảo giác, vợ chồng thường xuyên cãi vã, mọi việc trong nhà do chị H lo liệu. Năm 2012, chị H nộp đơn đến Tòa án nhân dân thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh B, sau đó vì thương các con và tạo điều kiện cho anh H sửa đổi nên chị đã rút đơn ly hôn theo Quyết định đình chỉ số 01/2013/QĐST-HNGĐ ngày 02/01/2013 của Tòa án nhân dân thị xã D. Từ đó đến nay, anh H không thay đổi và vẫn còn nghiện ma túy đá. Đến năm 2020 chị H dọn ra ngoài sống ly thân với anh H cho đến nay. Nay chị H xác định không còn tình cảm với anh H, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H.

- Về con chung: Quá trình chung sống, chị Phan Thị Hải H và anh Phạm Văn H có hai người con chung tên là Phạm Trung T, sinh ngày 29/9/1996 và Phạm Thị Phương T, sinh ngày 17/11/1997. Hiện các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phạm Văn H: Quá trình tố tụng, bị đơn anh Phạm Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và đã triệu tập hợp lệ bị đơn anh Phạm Văn H để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 25/11/2022; tham gia phiên tòa vào ngày 16/12/2022 và ngày 04/01/2023 nhưng anh Phạm Văn H vắng mặt không có lý do. Đồng thời, anh H cũng không có ý kiến và không có yêu cầu gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị H.

Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 08/11/2022, người làm chứng Phạm Thị Phương T và Phạm Trung T trình bày: Chị Phan Thị Hải H và anh Phạm Văn H là ba mẹ của Phạm Thị Phương T và Phạm Trung T. Khoảng năm 2012 chị H với anh H bắt đầu mâu thuẫn, nguyên nhân là anh H nghiện ma túy đá, không lo cho gia đình, khi lên cơn nghiện hay bị ảo giác, không kiềm chế được cảm xúc, có khi anh H, chị H cãi nhau, anh H không kiềm chế được hành vi nên đánh chị H. Năm 2012 chị H nộp đơn yêu cầu ly hôn với anh H, tuy nhiên do Phạm Thị Phương T và Phạm Trung T còn nhỏ nên chị H rút đơn khởi kiện. Mặc dù vậy nhưng anh H vẫn không thay đổi và vẫn nghiện ma túy. Từ năm 2012 đến năm 2020, anh H liên tục nghiện ma túy đá, chính chị H là người đưa anh H đi cai nghiện và mọi việc trong gia đình là do chị H lo liệu. Trong thời

gian sống cùng nhà, chị H và anh H không còn quan tâm chăm sóc nhau và mạnh ai nấy sống. Năm 2020 anh H đi cai nghiện về, chị H thuê nhà ở Chung cư Charm Plaza dọn ra ở riêng cho đến nay, hiện ở địa chỉ 51/6A khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B chỉ có mình anh H sinh sống.

Ngày 18/10/2022 Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung và nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Phan Thị Hải H và anh Phạm Văn H tại Hội Liên hiệp phụ nữ phường Dĩ An và được cung cấp như sau: Từ trước đến nay, chị H và anh H không có yêu cầu địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Quá trình chung sống thì vấn đề mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung thì Hội Liên hiệp phụ nữ phường Dĩ An không rõ vì không có thông tin cung cấp từ đại diện khu phố cũng như người dân phản ánh. Đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án theo quy định.

Ngày 18/10/2022 Tòa án xác minh nơi cư trú của bị đơn anh Phạm Văn H tại Công an phường D, thành phố D, tỉnh B và được cung cấp như sau: Anh Phạm Văn H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số 51/6A khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B. Hiện tại anh Phạm Văn H vẫn đang sinh sống tại địa chỉ nêu trên.

Ngày 03/11/2022 Tòa án xác minh nơi cư trú của nguyên đơn chị Phan Thị Hải H tại Công an phường D, thành phố D, tỉnh B và được cung cấp như sau: Chị Phan Thị Hải H, sinh năm 1974 có cư trú tại địa chỉ B8-07 Chung cư Charm Plaza ngã tư 550, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn và người làm chứng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 228 và Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người làm chứng là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn chị Phan Thị Hải H, người làm chứng Phạm Thị Phương T và Phạm Trung T vắng mặt và đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn anh Phạm Văn H đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt hai lần liên tiếp không lý do. Căn cứ Điều 228 và Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người làm chứng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Hải H và anh Phạm Văn H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 144/2009, quyển số 01 ngày 09/06/2009 tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D (nay là phường D, thành phố D), tỉnh B. Theo nguyên đơn trình bày, vợ chồng chung sống hạnh

phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H không quan tâm chăm sóc vợ con, thường xuyên chơi ma túy đá dẫn đến bị ảo giác, vợ chồng thường xuyên cãi vã, mọi việc trong nhà do chị H lo liệu. Năm 2012, chị H nộp đơn đến Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương, sau đó vì thương các con và tạo điều kiện cho anh H sửa đổi nên chị đã rút đơn ly hôn theo Quyết định đình chỉ số 01/2013/QĐST-HNGĐ ngày 02/01/2013 của Tòa án nhân dân thị xã D. Từ đó đến nay, anh H không thay đổi và vẫn còn nghiện ma túy đá. Đến năm 2020 chị H đã dọn ra ngoài sống ly thân với anh H cho đến nay. Nay chị H không còn tình cảm với anh H nên yêu cầu được ly hôn.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng cần phải thương yêu, tin tưởng, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Việc chị H xác định quan hệ hôn nhân của vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, chị H đã cho anh H nhiều cơ hội nhưng anh H vẫn không thay đổi, không thể hàn gắn tình cảm và hiện cả hai đều không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, chị H đã sống ly thân với anh H. Điều này phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản xác minh ngày 18/10/2022 và 03/11/2022 tại Công an phường D, thành phố D, tỉnh B, Quyết định đình chỉ số 01/2013/QĐST-HNGĐ ngày 02/01/2013 của Tòa án nhân dân thị xã D. Bản thân anh H, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập anh H đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh H không có mặt và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai bên đều không muốn hàn gắn tình cảm. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, chị Phan Thị Hải H và anh Phạm Văn H có hai người con chung tên là Phạm Trung T, sinh ngày 29/9/1996 và Phạm Thị Phương T, sinh ngày 17/11/1997. Hiện các con chung đã trưởng thành, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về việc giải quyết vụ án.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị Hải H phải chịu án phí về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị Hải H về việc tranh chấp ly hôn đối với bị đơn anh Phạm Văn H:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Hải H được ly hôn với anh Phạm Văn H (Giấy chứng nhận kết hôn số 144/2009, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân thị trấn Dĩ An, huyện Dĩ An (nay là phường Dĩ An, thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương cấp ngày 09/06/2009).

- Về con chung: Quá trình chung sống, chị Phan Thị Hải H và anh Phạm Văn H có hai người con chung tên là Phạm Trung T, sinh ngày 29/9/1996 và Phạm Thị Phương T, sinh ngày 17/11/1997. Hiện các con chung đã trưởng thành, đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị Hải H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ hết vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004233 ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- VKSND thành phố Dĩ An (1);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- UBND phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu: VT, HSVA (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Hoàng